TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **765**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 735/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc "Xin ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình P**, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số B, hẻm B, ngõ Q, đường T, phường B, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Vũ Quỳnh C, sinh năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số B, hẻm B, ngõ Q, đường T, phường B, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình P và chị Vũ Quỳnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình P và chị Vũ Quỳnh C cùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Đình P và chị Vũ Quỳnh C xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 07/12/2016. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu T cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Đình P và chị Vũ Quỳnh C thỏa thuận mỗi tháng anh P cấp dưỡng nuôi cháu T 3.000.000 (Ba triệu) đồng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Đình P và chị Vũ Quỳnh C xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Đình P và chị Vũ Quỳnh C xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Đình P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí giải quyết về hôn nhân gia đình. Anh Nguyễn Đình P phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0017039 ngày 19/11/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND phường Q, quận H, TP Hà Nội – Nay là UBND phường B, TP Hà Nội (Đăng ký kết hôn ngày 08/09/2016);
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L